TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12/6/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Hưng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lường Khắc Tiệp
2. Ông Hà Bá Khiên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 Năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vì Thị H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số nhà 28, Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nơi làm việc: Trường TH&THCS xã Hang Kia B; Địa chỉ: Xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt
- Bị đơn: Hà Văn T, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Số nhà 28, Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai,các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vì Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn T qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Cun Pheo, huyện Mai Châu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/7/2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường. Mấy năm trở lại đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng anh T đã đánh chị H phải nằm viện. Nay nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn T.

Về con chung: Chị và anh Hà Văn T có 02 con chung là Hà Việt H, sinh ngày 09/11/2006 và Hà Việt A, sinh ngày 20/11/2009. Sau khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết là giao mỗi người một con. Chị H có nguyện vọng là muốn nuôi con Hà Việt A, sinh ngày 20/11/2009. Tại phiên tòa hôm nay chị Vì Thị H trình bày, xét về điều kiện học tập cũng như sinh hoạt của các con nếu phải vào chung sống cùng chị ở xã Cun Pheo thì cháu sẽ chịu thiệt thòi nhiều nên chị đồng ý để anh Hà Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con. Chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị Vì Thị H xin nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

***Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Hà Văn T trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận chị Vì Thị H trình bày về quá trình kết hôn là đúng sự thật, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Trước đơn yêu cầu khởi kiện của chị Vì Thị H anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Vì Thị H có 02 con chung là Hà Việt H, sinh ngày 09/11/2006 và Hà Việt A, sinh ngày 20/11/2009. Hiện nay 02 con đang ở cùng anh nên khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết, giao cả 02 con cho anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H có quyền thăm nom con. Nếu chị H cương quyết muốn được nuôi con thì anh cũng đồng ý nhưng đề nghị chị H phải cắt khẩu và nhập học tại nơi chị sinh sống.

Về nợ chung: Anh và chị Vì Thị H có vay nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank) số tiền 1.000.000.000đ (một tỉ đồng), khoản vay trên đã chi trả được một phần hiên tại còn nợ 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Khi ly hôn anh đề nghị chia mỗi người có trách nhiệm trả một nửa khoản vay trên. Ngày 15/3/2024 Tòa án nhân dân huyện Mai Châu ra thông báo yêu cầu cung cấp bổ sung chứng cứ số 39/2024/TB-TA và đã tống đạt hợp lệ cho anh T, chị H. Kể từ thời điểm đó đến nay anh T không cung cấp thêm bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Tại Phiên Tòa anh Hà Văn T nhất trí như nội dung đơn chị H đã trình bày và công nhận hiện nay không còn có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Vì Thị H và anh Hà Văn T theo đúng quy định của Tố tụng dân sự. Quá trình hòa giải anh Hà Văn T không tham gia nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T có mặt và đã tham gia phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56 và các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vì Thị H được ly hôn anh Hà Văn T. Xét về nguyện vọng của các con chưa thành niên trên cơ sở thỏa thuận của chị H và anh T đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận cụ thể. Anh Hà Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con. Chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con. Về tài sản chung, nợ chung chị H và anh T công nhận không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Vì Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Châu giải quyết ly hôn anh Hà Văn T có nơi cư trú tại: Số nhà 28, Tổ dân phố Chiềng Sại, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Vì Thị H trình bày hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau trong một thời gian dài nên chị không còn tình cảm gì với anh Hà Văn T. Từ đó cho thấy giữa chị H và anh Hà Văn T không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình bền vững, ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Hà Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vì Thị H.

[3]Về con chung**:** Xét về nguyện vọng của các con chưa thành niên, trên cơ sở thỏa thuận của chị H và anh T, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này cụ thể. Anh Hà Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con. Chị Vì Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con. Căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về tài sản chung, nợ chung**:** Anh Hà Văn T và chị Vì Thị H nhất trí không tranh chấp và công nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[5]Về án phí: Chị Vì Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 228 **;** Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83

Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vì Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vì Thị H được ly hôn anh Hà Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Hà Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Hà Việt H, sinh ngày 09/11/2006 và Hà Việt A, sinh ngày 20/11/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Vì Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền thăm con.

3. Về án phí: Chị Vì Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003634 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên tòa án tỉnh Hòa Bình đề nghị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã Cun Pheo;
(đăng ký ngày 29/7/2005)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu cặp án

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng